

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)**Phòng thi:** E401**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 14h30**Ngày thi:** 19/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0041	Đặng Lan	Chinh	27/2/2000			
2	TA0042	Nguyễn Thị	Chinh	17/7/1999			
3	TA0043	Nguyễn Thị Lan	Chinh	14/6/1999			
4	TA0044	Phan Tâm	Chính	17/3/2000			
5	TA0045	Hoàng Văn	Công	11/11/2000			
6	TA0046	Nguyễn Hoàng	Cúc	11/10/1999			
7	TA0047	Hoàng Kiên	Cường	9/12/2000			
8	TA0048	Mai Việt	Cường	1/10/1999			
9	TA0049	Hoàng Hải	Đăng	22/6/1999			
10	TA0050	Lương Văn	Đào	2/6/1999			
11	TA0051	Nguyễn Sỹ	Đạt	7/8/1999			
12	TA0052	Phạm Quốc	Đạt	11/4/1999			
13	TA0053	Phạm Tiến	Đạt	21/6/2022			
14	TA0054	Trần Tiến	Đạt	24/3/2000			
15	TA0055	Vũ Văn	Diễn	7/1/2000			
16	TA0056	Mai Thị Ngọc	Diệp	29/7/2000			
17	TA0057	Nguyễn Thuý	Diệp	19/8/2000			
18	TA0058	Phạm Hoàng	Diệp	26/12/2000			
19	TA0059	Nguyễn Thuý	Định	30/9/2000			
20	TA0060	Thân Thị	Định	4/8/1999			
21	TA0061	Đặng Tiến	Đông	1/9/2000			

22	TA0062	Nguyễn Công	Đức	9/10/1999			
23	TA0063	Đỗ Hồng	Đức	2/7/1999			
24	TA0064	Hà Thọ Minh	Đức	24/5/1999			
25	TA0065	Hoàng Minh	Đức	5/7/1999			
26	TA0066	Ngô Minh	Đức	17/8/2000			
27	TA0067	Nguyễn Anh	Đức	9/11/2000			
28	TA0068	Trần Thái	Đức	27/3/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)